

Số: **589/2021/QĐST-HNGĐ**

*Tân Phú, ngày 13 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 467/2021/HNST ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Bà Đinh Thị B, sinh năm 1979;

Ông Vũ Phước H, sinh năm 1977;

HKTT: 80 Hoàng Văn H, phường Tân Q, quận Tân P, Thành phố H.

Địa chỉ: 191/9 Dương Văn D, phường Tân Q, quận Tân P, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận.

[2] Về con chung: Bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H xác nhận vợ chồng có hai con chung tên Vũ Đức H, sinh ngày 04/02/2001 và Vũ Trọng H, sinh ngày 12/5/2008. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà B trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Vũ Trọng H, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận trên hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận. Do con chung Vũ Đức H hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H xác nhận không có, không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01 ngày 15/9/1999 do Ủy ban nhân dân xã Tân H B, huyện Tân H, tỉnh Kiên G cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung tên Vũ Trọng H, sinh ngày 12/5/2008 cho bà Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Phước H do bà Bích không yêu cầu.

+ Ông Vũ Phước H có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

\* Do con chung tên Vũ Đức H, sinh ngày 04/02/2001, hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H xác nhận tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Đinh Thị B và ông Vũ Phước H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà B và ông H đã nộp theo biên lai thu số 0034625 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân P. Các bên đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Trần Ngọc Mỹ**